TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày 21-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Châu Phương.
2. Ông Phạm Văn Nam.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Đông H - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/HSST-QĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn K, sinh năm: 1989, nơi sinh: tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Ấp NT, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1952 và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1953; vợ: Trần Thị Hồng G, sinh năm: 1993 và 01 người con sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Kim H (tên gọi khác: N), sinh năm: 1995, nơi sinh: tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Ấp NT, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn R, sinh năm: 1966 và bà Lê Thị T, sinh năm 1964; vợ: Trần Trúc L, sinh năm: 1999 và 01 người con sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Võ Văn R, sinh năm: 1973.
Nơi cư trú: Số 277/4B, ấp AL, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Văn R, sinh năm: 1966.

Nơi cư trú: Ấp NT, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. Bà Lê Thị T, sinh năm: 1964.

Nơi cư trú: Ấp NT, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

3. Anh Trần Phước L, sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: Ấp NT, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

4. Anh Hồ Thanh H, sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: Ấp BT, xã HM, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K làm thuê và ngủ giữ kho dừa cho ông Võ Văn R. Khoảng 18 giờ ngày 26/7/2022, trong lúc nhậu tại quán "Thảo Nguyên" ở thị trấn Mỏ Cày, huyện M, do biết gia đình Trần Kim H có ghe chở dừa nên K rủ H cùng trộm dừa nơi K làm thuê thì được H đồng ý.

Vào đêm 27 rạng sáng ngày 28/7/2022, K điện thoại cho H điều khiển ghe đến kho dừa của ông R để trộm. Do H đã có uống rượu không thể điều khiển ghe đi một mình được nên điện thoại cho anh ruột là Trần Phước L nhờ L phụ đi chở dừa thuê, H không nói cho L biết việc đi trộm dừa. Sau đó, H lấy ghe gỗ trọng tải 4,5 tấn, biển số: BTr-4227 của ông Trần Văn R (là cha ruột H) đang đậu tại bến và cùng L thay phiên nhau điều khiển ghe đến kho dừa của ông R theo chỉ dẫn của K.

Đến khoảng 03 giờ ngày 28/7/2022, ghe H cập bến kho dừa của ông R ở kênh Mỏ Cày thuộc ấp TL, xã TH, huyện M, tỉnh Bến Tre. Lúc này, L ở dưới ghe bơm nước, còn H lên kho rút dây kết nối wifi theo hướng dẫn của K rồi dời ghe đến vị trí băng tải chuyền dừa xuống ghe của kho. Lúc này, H cùng K lấy dừa hột (dừa khô đã lột vỏ) trong kho đưa lên băng tải và mở nguồn điện chuyền xuống ghe. Khoảng 10 phút sau, L cũng lên kho phụ giúp K và H được khoảng 01 tiếng đồng hồ phát hiện thấy ghe bị vô nước nên ngưng không lấy nữa. Sau đó, H và L điều khiển ghe chở số dừa trộm được đi về, còn K ở lại kho ngủ. Khi về đến ấp NT, xã CS, huyện M, L lên bờ đi về nhà, còn H một mình điều khiển ghe đến vựa thu mua dừa ở xã HM, huyện M cân số dừa trộm được là 7.340 kg và bán cho anh Hồ Thanh H với giá 3.500 đồng/kg được số tiền 25.690.000 đồng. Sau đó, H tiêu xài cá nhân hết 700.000 đồng, đưa cho mẹ ruột là Lê Thị T số tiền 3.000.000 đồng để mua quần áo và đồ dùng cho con H đi học, số tiền còn lại H cất giữ chưa chia cho K. Đến trưa ngày 28/7/2022, ông R phát hiện dừa bị mất, qua kiểm tra camera nên trình báo sự việc đến Công an xã TH, huyện M giải quyết.

Vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ trong vụ án gồm:

- Bị cáo Trần Kim H giao nộp cho Công an xã TH: Tiền Việt Nam 17.400.000 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm nghìn đồng); 01 (một) ghe gỗ biển số BTr-4227 có đặc điểm dài 11,9 mét, rộng 2,4 mét (đã qua sử dụng).

- Anh Hồ Thanh H giao nộp: 01 (một) sọt bằng nhựa màu đỏ có trọng lượng 01kg, hình trụ tròn có chiều cao 40cm, đường kính miệng sọt 55cm; 01 (một) sọt bằng nhựa màu xanh có trọng lượng 01kg, hình trụ tròn có chiều cao 40cm, đường kính miệng sọt 55cm; 01 (một) cái cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa, loại 60kg, khuy cân màu xanh, bàn cân bằng kim loại màu trắng, mặt cân tròn bằng nhựa (đã qua sử dụng).

- Ông Võ Văn R giao nộp: 01 (một) USB bên ngoài có chữ Transcend lưu trữ đoạn video trích từ camera tại kho dừa của ông R.

- Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Kim H tiếp tục giao nộp: Tiền Việt Nam 5.290.000 đồng (Năm triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu "VIVO", mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng đồng, mặt kính bị bể, thân điện thoại bị cong vênh, vỏ sau điện thoại in số "CMIT ID 2016CP5215", có gắn sim số 0372.785.373; bà Lê Thị T giao nộp: Tiền Việt Nam 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 40/KL-HĐĐGTS ngày 09/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M xác định: 7.340 (bảy nghìn ba trăm bốn mươi) kg dừa hột (dừa khô đã lột vỏ) loại khoảng 1,2 kg/trái bị chiếm đoạt vào ngày 28/7/2022 có giá 27.158.000 đồng (Hai mươi bảy triệu một trăm năm mươi tám nghìn đồng). Các bị cáo và bị hại đồng ý với kết luận định giá tài sản.

Tại Cáo trạng số: 01/CT-VKSMCN ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Văn K, Trần Kim H về "Tội trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn K, Trần Kim H giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng, tại phiên tòa các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Phước L giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn R, bà Lê Thị T và anh Hồ Thanh H giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị hại ông Võ Văn R vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K, Trần Kim H phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Kim H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Bị hại đã nhận lại giá trị tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho ông Võ Văn R số tiền 25.690.000 đồng; trả cho anh Hồ Thanh H: 01 (một) sọt bằng nhựa màu đỏ có trọng lượng 01kg, hình trụ tròn có chiều cao 40cm, đường kính miệng sọt 55cm; 01 (một) sọt bằng nhựa màu xanh có trọng lượng 01kg, hình trụ tròn có chiều cao 40cm, đường kính miệng sọt 55cm; 01 (một) cái cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa, loại 60kg, khuy cân màu xanh, bàn cân bằng kim loại màu trắng, mặt cân tròn bằng nhựa; trả cho ông Trần Văn R: 01 (một) ghe gỗ biển số BTr-4227 có đặc điểm dài 11,9 mét, rộng 2,4 mét.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu "VIVO", mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng đồng, mặt kính bị bể, thân điện thoại bị cong vênh, vỏ sau điện thoại in số "CMIT ID 2016CP5215", có gắn sim số 0372.785.373.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại ông Võ Văn R vắng mặt tại phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn R, bà Lê Thị T và anh Hồ Thanh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét thấy, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của các đương sự nêu trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Các bị cáo Nguyễn Văn K, Trần Kim H thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ để xác định:

Vào khoảng 03 giờ ngày 28/7/2022, Nguyễn Văn K và Trần Kim H đã cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 7.340 kg dừa hột tại kho dừa của ông Võ Văn R thuộc ấp TL, xã TH, huyện M, tỉnh Bến Tre để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn K và Trần Kim H đã chiếm đoạt là 27.158.000 đồng (Hai mươi bảy triệu một trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo là người trong độ tuổi lao động nhưng xuất phát từ động cơ tham lam, muốn có tiền để tiêu xài một cách dễ dàng nên đã cùng nhau lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Các bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác nhưng vẫn cố tình thực hiện, đây là lỗi cố ý trực tiếp của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn K, Trần kim H phạm "Tội trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng số 01/CT-VKSMCN ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với anh Trần Phước L khi được H gọi điện thoại kêu đi phụ chở dừa thì nghĩ là cùng với H đi chở dừa thuê cho người khác, L không biết việc H và K trộm cắp tài sản nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với anh Hồ Thanh H có mua 7.340 kg dừa do Trần Kim H bán và bà Lê Thị T có nhận số tiền 3.000.000 đồng do Trần Kim H đưa nhưng cả hai không biết tài sản và tiền là do H phạm tội mà có nên không bị xem xét xử lý.

Đối với phương tiện ghe gỗ biển số BTr-4227 của ông Trần Văn R, ông R không biết việc Trần Kim H và Nguyễn Văn K sử dụng làm phương tiện phạm tội nên không bị xem xét xử lý.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; hiện nay, ở địa phương loại tội phạm này xảy ra ngày càng gia tăng và phức tạp, gây tâm lý bất an cho người dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và tạo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[5] Trong lượng hình Hội đồng xét xử xem xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cụ thể:

[5.1] Về vai trò: Bị cáo Nguyễn Văn K là người rủ rê bị cáo Trần Kim H thực hiện hành vi trộm cắp ài sản nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H là người chuẩn bị phương tiện phạm tội, tích cực thực hiện hành vi phạm tội, giữa các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ một cách cụ thể nên hành vi phạm tội của các bị cáo là thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt ngang nhau đối với các bị cáo.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo K: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bên cạnh đó, bị hại xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo H: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, bị cáo có bà nội bà Đoàn Thị Chanh là Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng đối với bị cáo.

Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là "phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét thấy, các bị cáo đã chiếm đoạt 7.340 kg dừa hột gây thiệt hại 27.158.000 đồng, mức thiệt hại mà các bị cáo gây ra lớn hơn so với mức bình thường nên không được xem là "gây thiệt hại không lớn". Vì vậy, đề nghị của Viện kiểm sát không được chấp nhận.

[5.4] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, đồng thời cũng tạo điều kiện cho bị cáo được tại ngoại để lao động có nguồn thu nhập nuôi sống gia đình nên xét thấy không cần cách ly các bị cáo với bên ngoài xã

hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Qua xem xét về nhân thân, điều kiện và hoàn cảnh sống của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại giá trị tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của các đương sự và phù hợp với Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 589 của Bộ luật Dân sự nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho ông Võ Văn R số tiền 25.690.000 đồng; trả cho anh Hồ Thanh H: 01 (một) sọt bằng nhựa màu đỏ có trọng lượng 01kg, hình trụ tròn có chiều cao 40cm, đường kính miệng sọt 55cm; 01 (một) sọt bằng nhựa màu xanh có trọng lượng 01kg, hình trụ tròn có chiều cao 40cm, đường kính miệng sọt 55cm; 01 (một) cái cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa, loại 60kg, khuy cân màu xanh, bàn cân bằng kim loại màu trắng, mặt cân tròn bằng nhựa theo Quyết định xử lý vật chứng số: 45/QĐ-ĐCSKT ngày 08 tháng 11 năm 2022. Trả cho ông Trần Văn R: 01 (một) ghe gỗ biển số BTr-4227 có đặc điểm dài 11,9 mét, rộng 2,4 mét theo Quyết định xử lý vật chứng số: 48/QĐ-ĐCSKT ngày 15 tháng 11 năm 2022. Xét thấy, việc trao trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra là đúng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên ghi nhận.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu "VIVO", mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng đồng, mặt kính bị bể, thân điện thoại bị cong vênh, vỏ sau điện thoại in số "CMIT ID 2016CP5215", có gắn sim số 0372.785.373 thuộc sở hữu của bị cáo H, đây là phương tiện bị cáo dùng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội và hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn K, Trần Kim H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K, Trần Kim H phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 21/02/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Kim H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 21/02/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K, Trần Kim H cho Ủy ban nhân dân xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu "VIVO", mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng đồng, mặt kính bị bể, thân điện thoại bị cong vênh, vỏ sau điện thoại in số "CMIT ID 2016CP5215", có gắn sim Viettel số 0372.785.373.

Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 06 tháng 01 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn K, Trần Kim H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã CS;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Hồng Dân